

DRAGON CAPITAL



DCIP

DC INCOME PLUS
BOND FUND

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU GIA TĂNG THU NHẬP CÓ
ĐỊNH DC

Tài Liệu Đại Hội

Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2021

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam
(DCVFM)

Chương trình đại hội

A. Thời gian tổ chức

- Hình thức tổ chức** : Lấy ý kiến bằng văn bản
Thời gian lấy ý kiến : Từ ngày 11/03/2022 đến 17g30 ngày 01/04/2022
Thời gian tổng hợp ý kiến : Từ ngày 04/04/2022 đến 17g30 ngày 06/04/2022
Địa điểm nhận thư : Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)
Tầng 15, Tòa nhà Melinh Point, Số 2 Ngô Đức Kế,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

B. Các nội dung lấy ý kiến bằng văn bản

- Báo cáo kết quả hoạt động Quý năm 2021.
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quý.
- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 của Quý.
- Kế hoạch hoạt động của Quý năm 2022.
- Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quý năm 2022.
- Tổng ngân sách của Ban đại diện Quý trong năm 2022.
- Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quý.
- Các nội dung khác (nếu có).

C. Tài liệu Đại hội

Tài liệu đại hội, các nội dung cần biểu quyết và phiếu biểu quyết được đăng tải trong mục Quan hệ nhà đầu tư – Lịch hoạt động của quý trên trang thông tin điện tử của DCVFM tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn.

Mục lục

A.	CÁC BÁO CÁO	4
I.	Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2021.....	4
II.	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2021	5
B.	CÁC TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT.....	7
I.	Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2021	7
II.	Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quỹ.....	8
III.	Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 của Quỹ	8
IV.	Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2022	8
V.	Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2022.....	9
VI.	Tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2022	9
VII.	Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ	10
VIII.	Dự thảo Quy chế biểu quyết tại đại hội	24
C.	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	26

A. CÁC BÁO CÁO

I. Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ MỞ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU GIA TĂNG THU NHẬP CỔ ĐỊNH DC (“DCIP”) NĂM 2021

Kính gửi: - Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Gia Tăng Thu nhập Cổ định DC
- Ban Đại Diện Quỹ (“BĐD Quỹ”)
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (“DCVFM”)

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (“SCBVL”) xin báo cáo đến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát đối với Quỹ như sau:

1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ:

Tên quỹ : Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Gia Tăng Thu nhập Cổ định DC
Tên viết tắt : DCIP
Giấy CNĐK số : 14/GCN-UBCK được cấp bởi UBCKNN ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 36/GCN-UBCK được cấp bởi UBCKNN ngày 03 tháng 04 năm 2019
Trụ sở chính : Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dựa theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ, tình hình biến động vốn của Quỹ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Đơn vị	Số dư tại ngày 31/12/2020	Phát sinh trong năm	Số dư tại ngày 31/12/2021
Vốn góp phát hành				
Số lượng	CCQ	7.476.950,67	29.670.638,42	37.147.589,09
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	74.769.506.700	296.706.384.200	371.475.890.900
Thặng dư/ (chiết khấu) vốn góp phát hành	VND	272.625.404	(19.893.226.464.00)	(19.620.601.060)
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ Quỹ	VND	75.042.132.104	276.813.157.736	351.855.289.840
Vốn góp mua lại				
Số lượng	CCQ	(6.256.046,65)	(2.813.249,73)	(9.069.296,38)
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	(62.560.466.500)	(28.132.497.300)	(90.692.963.800)
Thặng dư vốn góp mua lại của Nhà đầu tư	VND	1.366.489.514	1.478.375.565	2.844.865.079
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ Quỹ	VND	(61.193.976.986)	(26.654.121.735)	(87.848.098.721)
Giá trị vốn góp hiện hành	VND	13.848.155.118	250.159.036.001	264.007.191.119
(Lỗ)/ Lợi nhuận chưa phân phối	VND	(2.037.314.065)	9.362.348.871	7.325.034.806
NAV hiện hành	VND	11.810.841.053		271.332.225.925
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	CCQ	1.220.904,02		28.078.292,71
NAV hiện hành/1 Chứng chỉ Quỹ	VND/CC Q	9.673,84		9.663,41

Về chi tiết các thông tin tài chính của Quỹ, xin vui lòng tham khảo trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Quỹ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (“DCVFM”) đối với Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Gia Tăng Thu nhập Cổ định DC (“DCIP”)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, DCVFM đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo định kỳ theo quy định, cung cấp cho Ngân hàng giám sát (“NHGS”) các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ đã thực hiện.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của NHGS đối với Quỹ DCIP, SCBVL ghi nhận một số vấn đề sau:

2.1 Cuộc họp Ban Đại diện của Quỹ theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ

Căn cứ theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều 33, Điều lệ Quỹ quy định Ban Đại diện quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

Trong năm 2021, DCVFM đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý của Ban Đại diện Quỹ thông qua hình thức bằng văn bản, theo đó Ban Đại diện Quỹ đã thông qua các nội dung sau:

(i) **Các nội dung được thông qua tại các cuộc họp định kỳ hàng quý:**

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ theo từng quý
- Thông qua Báo cáo kế hoạch hoạt động Quỹ theo từng quý
- Thông qua Báo cáo công tác quản trị rủi ro theo từng quý

(ii) **Các nội dung khác được thông qua tại các cuộc họp:**

Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ

	Nội dung
Quý IV năm 2020	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo chi phí hoạt động Ban Đại diện Quỹ năm 2020 và đề xuất ngân sách năm 2021.- Thông qua thông báo thay đổi tên Công ty Quản lý Quỹ DCVFM.- Thông qua dự thảo quy chế biểu quyết tại Đại hội.- Thông qua chương trình Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm 2020.
Quý I năm 2021	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua việc chỉnh sửa Sổ tay định giá của Quỹ.- Thông qua việc lựa chọn Công ty PWC làm Công ty kiểm toán cho Quỹ.
Quý II năm 2021	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua việc cập nhật cơ chế giao dịch của Quỹ.
Quý III năm 2021	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua việc chỉnh sửa Sổ tay định giá của Quỹ. Theo đó, sổ tay định giá mới sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày 12/11/2021.

2.2 Hoạt động đầu tư và giao dịch tài sản của quỹ

Xin vui lòng xem chi tiết hoạt động đầu tư và giao dịch tài sản của quỹ đã được đề cập trong "Báo cáo của Ngân hàng giám sát" được đính kèm Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 của Quỹ DCIP.

3. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ DCIP, Ngân hàng chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ DCIP, thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;

Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Trân trọng thông báo./.

Đại diện Ngân hàng giám sát
Bùi Thị Huyền Trang
Phó phòng Dịch vụ Quản trị và Giám sát Quỹ

II. Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2021

1. Giới thiệu Ban đại diện Quỹ

Chủ tịch: Bà Nguyễn Bội Hồng Lê

Thành viên: Bà Vương Thị Hoàng Yến

Thành viên: Bà Trần Ngọc Hàn

2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021

Để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, trong năm 2021 Ban đại diện đã tham gia và thực hiện bốn cuộc họp quý và một kỳ Đại hội Nhà đầu tư bất thường dưới hình thức bằng văn bản vào các ngày 10/05/2021, 11/08/2021, 01/10/2021, 28/10/2021, và 08/02/2022 để thông qua các nội dung chính sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động của quỹ hàng quý.
- Báo cáo tình hình quản trị rủi ro của quỹ hàng quý.
- Đề xuất kế hoạch hoạt động của quỹ cho quý sau.
- Lựa chọn công ty kiểm toán cho quỹ năm 2021 là công ty PwC.
- Chính sửa Sổ tay định giá cho Quỹ.
- Cơ chế giao dịch thỏa thuận.
- Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.
- Báo cáo chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2021 và đề xuất ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2022.
- Dự thảo quy chế biểu quyết tại Đại hội NĐT thường niên năm 2021.
- Chương trình Đại hội NĐT thường niên năm 2021.

B. CÁC TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU GIA TĂNG
THU NHẬP CỔ ĐỊNH DC (DCIP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

---o0o---

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT

Kính gửi: **Quý nhà đầu tư**

Công ty Cổ phần quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM) kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên Quý đầu tư Trái Phiếu Gia Tăng Thu Nhập Cổ Định DC (DCIP) các nội dung biểu quyết thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm Tài chính 2021 Quý DCIP như sau:

I. Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2021

Vào ngày 26/4/2021, Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính lần 2 đã quyết định chuyển mục tiêu và chiến lược đầu tư từ danh mục đầu tư đa dạng sang danh mục đầu tư có tính bảo toàn cao, tập trung vào các công cụ chứng khoán nợ. Chiến lược đầu tư của Quỹ dựa trên cơ sở phân tích kinh tế vĩ mô, phân tích cơ bản về doanh nghiệp và áp dụng chiến lược phòng vệ rủi ro để đưa ra các quyết định đầu tư hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn và gia tăng lợi nhuận cho danh mục. Quỹ DCIP sẽ phân bổ vào các loại tài sản bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, công cụ thị trường tiền tệ, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, cổ phiếu niêm yết và chuẩn bị niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết và chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam cùng các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật. Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ được thay đổi vào tháng 04/2021 theo Quyết Định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Quỹ nhận giấy chứng nhận chuyển đổi tên vào ngày 24/05/2021, chính thức được đổi tên thành Quỹ Gia Tăng Thu Nhập Cổ Định DC (tên tiếng Anh: DC Income Plus Bond Fund, tên viết tắt: DCIP).

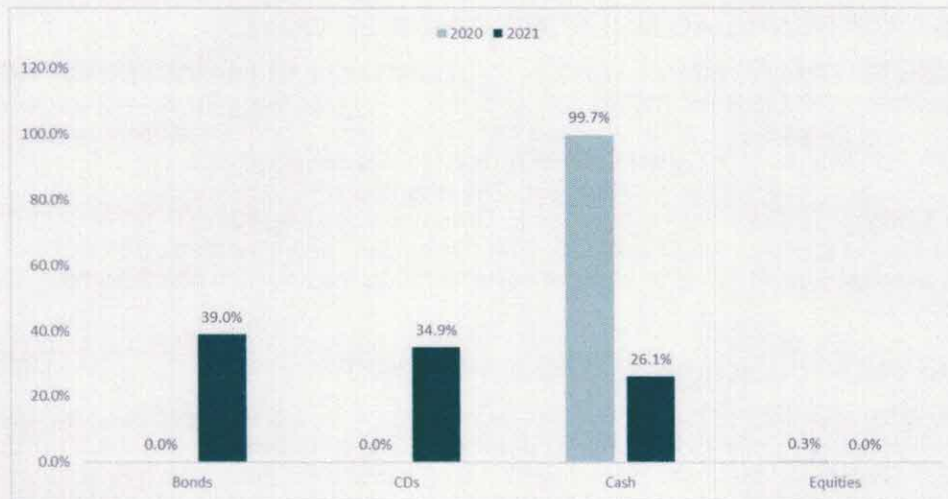
Đối với quỹ DCIP, năm 2021 được chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 trước khi nhận giấy chứng nhận chuyển đổi tên, từ 1/1/2021 – 23/05/2021; Giai đoạn 2 sau khi chuyển đổi tên, từ 24/05/2021 - 31/12/2021.

Giai đoạn 1: Quỹ bắt đầu năm 2021 với tổng NAV chỉ ở mức 11.8 tỷ nằm gần như toàn bộ ở tiền và tiền gửi. Với quy mô nhỏ, DCIP đã phải gánh nhiều chi phí cố định tối thiểu để duy trì hoạt động bao gồm phí Ngân hàng lưu ký, giám sát, phí kiểm toán.... Điều này đã khiến giá trị trung bình trên CCQ liên tục bị sụt giảm từ 9,673.85 đồng/CCQ xuống 9,288.94 đồng/CCQ, tương đương mức sụt giảm 3.98%.

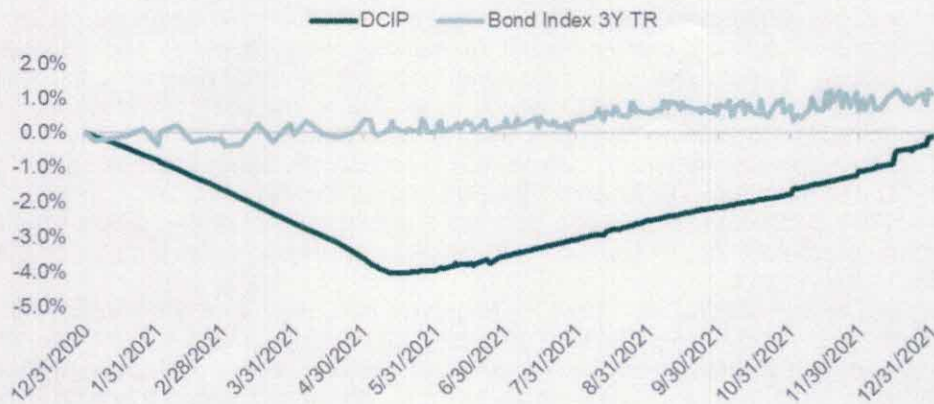
Giai đoạn 2: Sau khi Đại hội Nhà đầu tư thường niên quyết định chuyển đổi mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ vào cuối tháng 4/2021, Quỹ đã đón nhận dòng tiền mới và bắt đầu giải ngân vào các công cụ chứng khoán nợ ngay trong tháng 05/2021. Tính đến 31/12/2021, DCIP đã đầu tư mới vào 9 trái phiếu doanh nghiệp, 4 chứng chỉ tiền gửi và nhiều tiền gửi có kỳ hạn. Trong hơn 6 tháng sau khi chuyển đổi mục tiêu, giá trị trung bình trên CCQ đã tăng từ 9,288.94 đồng/CCQ lên 9,663.42 đồng/CCQ, tương đương với 4.02% (so với NAV/CCQ vào cuối tháng 5/2021). Hiệu quả đầu tư của giai đoạn 2 đã bù đắp được phần lỗ của giai đoạn 1, giúp kết quả hoạt động của cả năm 2021 dừng ở mức -0.11%, thấp hơn nhiều so với mức -3.98% trước đó.

Đến cuối năm 2021, 99.64% giá trị danh mục được đầu tư vào chứng khoán nợ với mức phân bổ khá cân bằng giữa 3 loại chứng khoán nợ bao gồm trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi ngân hàng. Trong cả năm 2021, Quỹ có lợi nhuận hơn 9.3 tỷ đồng. DCIP đã hoàn thành mục tiêu đầu tư đã được đề ra cho năm 2021.

Phân bổ tài sản theo loại tài sản



Tăng trưởng năm 2021 (%)



II. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quỹ

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM www.dragoncapital.com.vn.

III. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 của Quỹ

Theo quy định tại điều 61, điều lệ Quỹ về việc Phân phối lợi nhuận, quỹ DCIP sẽ không phân phối lợi nhuận để hạn chế tối đa chi phí phát sinh. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

IV. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2022

Năm 2021 là năm thứ 2 toàn cầu hứng chịu tác động nặng nề từ dịch bệnh Covid-19. Tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 2,58%, thấp hơn mức 2.9% của năm 2020 và là năm thứ 2 có mức tăng trưởng thấp nhất trong nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, so với các nước khác trên thế giới phải gánh chịu mức tăng trưởng âm, Việt nam vẫn có mức tăng đáng mừng nhờ việc tương đối kiểm soát tốt dịch bệnh. Với các gói chính sách tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế Việt Nam được nhận định sẽ đủ khả năng vượt qua khó khăn, tiếp tục ổn định phát triển và sẽ vẫn là điểm đến quan trọng cho các công ty đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đang cơ cấu lại chuỗi cung ứng.

Về định hướng đầu tư, nhằm duy trì tính thanh khoản và hạn chế rủi ro cũng như duy trì lợi suất danh mục tài sản ở mức ổn định, Quỹ sẽ tìm kiếm và đầu tư vào các công cụ nợ hoặc các khoản tiền gửi ngắn hạn. Quỹ sẽ cân nhắc đầu tư vào trái phiếu Chính Phủ ở thời điểm thích hợp do lãi suất của sản phẩm này hiện đang ở mức rất thấp đối với tất cả các kỳ hạn. Trung bình của lãi suất trái phiếu Chính phủ cho kỳ hạn 5 năm và 10 năm chỉ ở mức 0.94% và

2.17% vào cuối năm 2021. Thanh khoản của khối ngân hàng được duy trì ở mức cao. Việc đầu tư ngắn hạn vào trái phiếu chính phủ phụ thuộc vào tình hình thị trường và phụ thuộc vào quy mô của Quỹ để hạn chế việc mua lỗ nhỏ lẻ.

Khác với thị trường trái phiếu Chính Phủ hiện không có nhiều thuận lợi cho các quỹ nhỏ như DCIP, thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã có giai đoạn phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Chỉ riêng năm 2021, tổng lượng trái phiếu doanh nghiệp được phát hành lên đến hơn 600 nghìn tỷ đồng, gần gấp đôi lượng trái phiếu Chính Phủ được phát hành trong năm. Lợi suất trái phiếu doanh nghiệp còn ở mức cao với mức chênh trung bình khoảng 2-5% so với tiền gửi ngân hàng cùng kỳ hạn. Số lượng nhà đầu tư vào thị trường cũng tăng lên đáng kể với sự góp mặt từ các nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp. Mặc dù thanh khoản còn thấp, việc thiếu vắng các tổ chức định mức tín nhiệm khiến các rủi ro đặc biệt là rủi ro không thu hồi vốn từ đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp là rất lớn, đây vẫn là kênh đầu tư mới mẻ và kỳ vọng có nhiều bước tăng trưởng trong thời gian sắp tới. Với Quỹ DCIP, trái phiếu doanh nghiệp được xác định sẽ là kênh đầu tư chính của quỹ trong năm 2022. Với đội ngũ chuyên nghiệp, Quỹ được kỳ vọng sẽ có những khoản đầu tư tốt, an toàn vào trái phiếu doanh nghiệp.

V. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2022

Hiện tại Công ty DCVFM nhận được bản chào giá từ 02 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2022 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2020 (tỷ VNĐ)	NAV @ 31/12/2021 (tỷ VNĐ)	Tăng/ giảm	Phí Kiểm toán 2021 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2022 (triệu đồng)	
			NAV		PwC	KPMG
			(%)			
DCIP	11.81	271.33	2197%	85	100	180
				% thay đổi	18%	111.76%

Ghi chú: Phí trên chưa bao gồm VAT.

Đề xuất:

- Căn cứ trên bảng chào giá trên, DCVFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2022.
- Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2022 dựa trên:
 - o Mức phí hợp lý.
 - o Tính liên tục của kiểm toán.
 - o Tính chuyên nghiệp cao.
- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

VI. Tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2022

Theo quy định tại điểm b khoản 13 Điều 19, Thông tư 98/2020/TT-BTC về việc Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 quy định về ngân sách hoạt động của Ban đại diện, sau đây là chi phí hoạt động thực tế của Ban đại diện trong năm 2021 và đề xuất ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2022:

1. Báo cáo chi phí hoạt động thực tế so với ngân sách được duyệt 2021:

STT	Loại chi phí	Thực tế 2021	Ngân sách 2021	% tăng/giảm
1	Thù lao	98,332,193	99,000,000	-0.67%

2. Ngân sách chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2022:

a) Ngân sách thù lao Ban Đại Diện năm 2022:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2022	Thực tế 2021	% tăng/giảm
1	Thù lao	87,000,000	98,332,193	-11.52%

- Thù lao của Ban Đại diện năm 2022 nêu trên dựa trên cơ cấu Ban Đại diện gồm 1 Chủ tịch, 2 thành viên và 1 thư ký như sau:

- Chủ tịch BDD: 4 triệu đồng/ tháng
- Thành viên BDD: 2 triệu đồng/ tháng
- Thư ký BDD: 1 triệu đồng/ tháng

Trong trường hợp Ban Đại diện tăng số lượng thành viên, chi phí cho thành viên mới sẽ được tính dựa trên mức cấu thành chi phí nêu trên.

- Theo đề xuất của Công ty quản lý quỹ, kể từ tháng sau tháng hoàn tất Đại hội nhà đầu tư năm tài chính 2021 của Quỹ (dự kiến là tháng 4/2022) trở đi, thành viên hoặc thư ký của Ban Đại Diện là nhân viên của Công ty quản lý quỹ sẽ không nhận thù lao.

- Ngân sách thù lao Ban Đại Diện 2022 giảm 11.52% so với thực tế 2021 là do 1 thành viên và thư ký Ban Đại Diện là nhân viên của DCVFM nên Quỹ không phải trả thù lao từ tháng 5/2022 trở đi. Trường hợp Quỹ hoàn tất Đại hội nhà đầu tư năm tài chính 2021 trễ hơn hoặc sớm hơn tháng 4 năm 2022, thì ngân sách thù lao Ban Đại Diện 2022 sẽ được điều chỉnh tương ứng.

b) Ngân sách chi phí liên quan đến các cuộc họp Ban Đại Diện năm 2022:

Năm 2022 Ban Đại Diện chủ yếu sẽ họp trực tuyến nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện sẽ không đáng kể. Do đó Công ty quản lý quỹ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động liên quan đến các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ. Chi phí liên quan đến các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) sẽ được ghi nhận vào báo cáo Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo số thực tế phát sinh.

Chi phí thực tế liên quan đến các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ năm 2022 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo cho Ban Đại Diện Quỹ tại cuộc họp Quý 4 hàng năm và báo cáo cho Đại Hội Nhà Đầu tư của năm gần nhất

VII. Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021 QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU GIA TĂNG THU NHẬP CỔ ĐỊNH DC (DCIP)

1. Sửa đổi Mục căn cứ pháp lý: *cập nhật văn bản pháp luật.*

"1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Thông tư 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán;
- Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ;

2. Sửa đổi Mục Các định nghĩa: *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

"Quỹ trái phiếu"	Là quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% và hướng đến 100% giá trị tài sản ròng trở lên .
"Ngân hàng giám sát và lưu ký"	Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài , thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/ GCN-UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động

	của Quý. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.
"Vốn điều lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp <u>tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng</u> và được ghi trong Điều lệ này.
"Chứng chỉ quỹ lẻ"	Là <u>chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản có số lượng nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản. Chứng chỉ quỹ này phát sinh từ trường hợp lệnh Bán/chuyên đổi chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này. Giao dịch chứng chỉ quỹ lẻ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch.</u>
"Giá bán/ Giá phát hành"	Là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho công ty quản lý quỹ để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/ Giá phát hành <u>bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc tại các kỳ giao dịch sau khi Quý được chuyển đổi</u> bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành <u>tại các kỳ giao dịch sau khi chuyển đổi</u> được quy định tại Bản cáo bạch.
"Giá dịch vụ phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi chuyển đổi"	Là <u>giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ từ Quý tại những kỳ giao dịch sau khi Quý được chuyển đổi thành quỹ mở. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ DCIP.</u>
"Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ DCVFM, thay mặt quỹ, thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm đóng sổ lệnh. <u>Là ngày mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ được quy định tại Điều lệ quỹ này.</u>
"Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư"	... - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, <u>Điều lệ Quỹ</u> và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ;
"Dịch vụ đại lý chuyển nhượng"	... - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, <u>Điều lệ Quỹ</u> và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ;

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 5. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán: *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 5. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán

...

2. Vốn tối thiểu dự kiến huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ DCIP là năm mươi (50) tỷ đồng Việt Nam. Số vốn này được chia thành năm (05) triệu đơn vị quỹ. Mệnh giá của mỗi đơn vị quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.

2. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là: 56.697.400.000 VNĐ. Số vốn này được chia thành 5.669.740 chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.

..."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7. Công ty quản lý quỹ: *cập nhật thông tin công ty quản lý quỹ.*

"Điều 7. Công ty quản lý quỹ

...

Và chi nhánh tại:

Phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.

..."

5. **Sửa đổi, bổ sung Điều 8. Ngân hàng giám sát:** cập nhật thông tin Ngân hàng giám sát
- “Điều 8. Ngân hàng giám sát
- Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/ **UBCK-GCN-UBCK** do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.
- Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.”
6. **Sửa đổi, bổ sung Điều 9. Mục tiêu đầu tư:** điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.
- “ Điều 9. Mục tiêu đầu tư
- Mục tiêu chính của Quỹ DCIP là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam...), giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định. Mục tiêu đầu tư của Quỹ DCIP đồng thời hướng tới việc đáp ứng nhu cầu của người đầu tư có nhu cầu đầu tư trong khoảng thời gian tới 12 tháng.
- Công ty quản lý quỹ đầu tư DCVFM thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. ~~Ngoài ra, mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước.~~”
7. **Sửa đổi, bổ sung Điều 10. Chiến lược đầu tư:** điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.
- “ Điều 10. Chiến lược đầu tư
- ...
1. Cơ cấu đầu tư:
- Quỹ DCIP sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:
- d) ~~Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch~~, Trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ của quỹ trái phiếu đại chúng;
- e) ~~Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng~~, Trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:
- ...
2. Lĩnh vực đầu tư:
- Lĩnh vực đầu tư của quỹ DCIP tập trung vào các loại tài sản hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam như sau:
- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - Tín phiếu; Các công cụ có thu nhập cố định khác; Trái phiếu và các chứng khoán phái sinh đính kèm của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam (bao gồm trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có kèm chứng quyền, trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu phát sinh từ trái phiếu chuyển đổi, các tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với Trái phiếu và các loại chứng khoán phát sinh mà quỹ đang nắm giữ ...).
 - Danh mục đầu tư của Quỹ DCIP cũng bao gồm các loại giấy tờ có giá, các công cụ thị trường tiền tệ ~~cổ phiếu~~...theo quy định của pháp luật Việt Nam.”
8. **Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 11. Hạn chế đầu tư:** điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.
- “Điều 11. Hạn chế đầu tư
1. ...
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ DCIP phải đảm bảo:
- h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của quỹ trái phiếu đại chúng khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ

trái phiếu đại chúng, **cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng**;

- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ **trái phiếu** đại chúng, **cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng**;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ **của quỹ trái phiếu** đại chúng, **cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng**.
- i) Đối với cổ phiếu hình thành từ việc thực hiện quyền chuyển đổi của trái phiếu chuyển đổi do quỹ nắm giữ, quỹ sẽ thực hiện việc bán các cổ phiếu ngay khi có thể thực hiện giao dịch.**

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ: *Điều chỉnh tên điều khoản*

"Điều 12. **Hạn mức vay Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ**

10. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 1, Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư: *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời sổ đăng ký nhà đầu tư từ khi Quỹ DCIP hoàn tất đợt chào bán ra công chúng lần đầu. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ DCIP có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ chính, sổ phụ phải có các nội dung sau:

c) Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ; thông tin nhà đầu tư:

i. Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực (**đối với nhà đầu tư mang quốc tịch Việt Nam**), hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác **còn hiệu lực**, mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài), địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);

ii. Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); **họ và tên, số chứng minh nhân dân, số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu (đối với người được ủy quyền không mang quốc tịch Việt Nam) còn hiệu lực** địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, **số fax; thông tin về người đại diện pháp luật và người được ủy quyền (bao gồm các thông tin như với nhà đầu tư cá nhân nêu trên). địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;**

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 17. Giao dịch chứng chỉ quỹ: *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 17. Giao dịch chứng chỉ quỹ

3. Phân phối chứng chỉ quỹ tại các đợt phát hành

a) Lệnh mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư

- Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:
$$\text{Số lượng CCQ} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành}(\%))}{\text{NAV của đơn vị quỹ sử dụng tại ngày giao dịch}}$$
Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ và được lấy đến 2 chữ số thập phân.

- **Việc đầu tư chứng chỉ quỹ theo Chương trình Đầu tư định kỳ (nếu có áp dụng cho quỹ) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.**

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ: *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ:

4. **Công ty quản lý quỹ DCVFM Chứng chỉ quỹ mở** có thể **bị** tạm dừng giao dịch **chứng chỉ quỹ** khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

...
- Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do **chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ**;

5. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này **trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước** và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

6. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ là **không được kéo dài quá** chín mươi (90) ngày, kể từ ngày **tạm dừng** giao dịch chứng chỉ quỹ **gần nhất**.

7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn **tối đa** tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều này, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

13. **Sửa đổi, bổ sung Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư:** Cập nhật thứ tự của điều khoản

"Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư

5. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ;

6. Phương án phân phối lợi tức;

14. **Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư:** *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

3. Đại hội nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

15. **Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư:** *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư

1. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản: **phải được quy định rõ tại Điều lệ quỹ, phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp.**

(i) **Công ty quản lý quỹ có quyền lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư;**

(ii) **Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội nhà đầu tư;**

(iii) **Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:**

- **Tên, địa chỉ, thông tin giấy phép của Quỹ;**

- **Thông tin của nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ đang nắm giữ và số phiếu biểu quyết của nhà đầu tư;**

- **Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến;**

- **Thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty quản lý quỹ;**

- **Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ và Chủ tịch Ban đại diện quỹ.**

(iv) **Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty quản lý quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi bằng chuyển phát, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà đầu tư). Phiếu lấy ý kiến gửi bằng chuyển phát phải được đựng trong phong bì dán kín. Phiếu lấy ý kiến gửi bằng thư điện tử hoặc fax phải được bảo mật cho đến khi kiểm phiếu. Trong trường hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng thư điện tử thì Công ty quản lý quỹ phải ghi rõ địa chỉ thư điện tử nhận phiếu lấy ý kiến, và nhà đầu tư phải gửi bằng thư điện tử đã đăng ký tại Sở đăng ký nhà đầu tư.**

(v) **Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của nhà đầu tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của nhà đầu**

tư là tổ chức và được gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ.

- (vi) Công ty quản lý quỹ thành lập ban kiểm phiếu, tổ chức việc kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các nhà đầu tư trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà nhà đầu tư phải gửi ý kiến về Công ty quản lý quỹ. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Đại hội nhà đầu tư và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ, thông tin giấy phép của Quỹ;
 - Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của trưởng ban kiểm phiếu, chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc người được chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ ủy quyền.
- (vii) Ban kiểm phiếu, thành viên Ban đại diện quỹ chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- (viii) Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên cổng thông tin của Công ty quản lý quỹ và UBCKNN trong vòng hai mươi bốn giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.
- (ix) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua và các tài liệu khác có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ.

Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho nhà đầu tư như trường hợp mời họp Đại hội nhà đầu tư. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành.

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

"Điều 26. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư quỹ mở phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về việc các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ, giải thể quỹ có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của công ty quản lý quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác của công ty quản lý quỹ, đại lý **ký danh phân phối** trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.."

17. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 27. Ban đại diện Quỹ: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

"Điều 27. Ban đại diện Quỹ

5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện Quỹ bị **đình chỉ miễn nhiệm** hoặc bãi **miễn nhiệm** theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện Quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện Quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. ..."

18. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 28. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ

"Điều 28. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ

2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, không nhất thiết phải là nhà đầu tư của quỹ. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát **hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này**. Nếu thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban đại diện thì phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của Quỹ đầu tư. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.

19. **Sửa đổi, bổ sung khoản 21 Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ:** *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*

“Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

Thành viên Ban đại diện Quỹ có quyền hạn và nghĩa vụ sau:

21. Ban đại diện quỹ có quyền được hưởng thù lao hàng tháng, mức thù lao do Đại hội nhà đầu tư quyết định. **Thành viên của Ban đại diện hoặc Thư ký Ban đại diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao.**

20. **Sửa đổi, bổ sung Điều d, Khoản 2 Điều 30. Chủ tịch Ban đại diện quỹ:** *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*

“Điều 27. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

d. Ban hành Thông báo việc **đình chỉ miễn nhiệm** hoặc bãi **miễn nhiệm** đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều 32 của Điều lệ này.

21. **Sửa đổi, bổ sung Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ:** *Điều chỉnh tên điều khoản*

“Điều 32. **Đình chỉ và bãi miễn Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung** thành viên Ban đại diện Quỹ”

22. **Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ:** *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*

“Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

b) Khi quản lý tài sản của quỹ, công ty quản lý quỹ phải:

iii. Trường hợp đầu tư vào **phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch**, trái phiếu chưa niêm yết cho quỹ; công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ cho các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

l) Công ty quản lý quỹ **thực hiện phải** mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên **làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nghiệp vụ** (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro **nghiệp vụ theo quy định của pháp luật** để bồi thường thiệt hại cho quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản này.

23. **Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát:** *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*

“Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát

Ngân hàng Giám sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên **trực tiếp** của ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ và ngược lại.

3. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc,

nhân viên ~~trực tiếp~~ của ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ....”

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

“Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát

1. Nghĩa vụ của ngân hàng giám sát:

...

k) Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, **hoặc** khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ quỹ;

...

m) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản giá dịch vụ, phí theo quy định tại Hợp đồng giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba.

...

25. Sửa đổi, bổ sung Điều 40. Hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

“Điều 44. Hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của công ty quản lý quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, ngân hàng giám sát phải:

a) Phối hợp với công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; **kiểm tra**, giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; **kiểm tra**, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này.

...

c) Giám sát việc tổ chức thực hiện, **kiểm tra và thẩm định** kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;

...

e) Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản, và ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó;

f) Kiểm tra, Giám sát các hoạt động khác của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán và Điều lệ này;

...

4. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, **công ty đầu tư chứng khoán** đầu tư để ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, **công ty đầu tư chứng khoán** theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý quỹ.

5. Trường hợp công ty quản lý quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế quỹ, **công ty đầu tư chứng khoán** theo quy định **tại khoản 6, 7 Điều 24, khoản 6 Điều 35, khoản 6 Điều 45, khoản 6, 7 Điều 51, khoản 2 Điều 67** Thông tư 98/2020/TT-BTC, ngân hàng giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ngân hàng giám sát gửi thông báo cho công ty quản lý quỹ. Trong trường hợp này, ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của công ty quản lý quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ quỹ.

6. Trường hợp công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ, nhà đầu tư theo quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC và các quy định khác có liên quan, ngân hàng giám sát phải phối hợp với công ty quản lý quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách

nhệm giám sát hoạt động đầu tư của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ, **công ty đầu tư chứng khoán** theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.

26. **Sửa đổi, bổ sung Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán:** *Cập nhật điều khoản dẫn chiếu*

“Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán
Hàng năm, công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ theo quy định tại khoản **23 22** Điều 29 Điều lệ này, Ban đại diện Quỹ thực hiện chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

27. **Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 55. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:** *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*

“Điều 55. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ
3. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định hàng ngày vào các ngày làm việc và ngày đầu tiên mỗi tháng. **Trong ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá hàng ngày.** Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. **Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá ngày.**

28. **Sửa đổi, bổ sung Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:** *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*

“Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ
1. Ngày định giá:
Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). **Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.**

Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ thì công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện quỹ trước khi thực hiện.

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng
Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV): được xác định bằng tổng giá trị các tài sản do Quỹ DCIP sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có **nhều** biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá <u>và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</u>

4.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
Trái phiếu		
5	Trái phiếu niêm yết	<p>Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc • Chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có nhều biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
6	Trái phiếu không niêm yết	<p>- Giá trị trung bình (giá sach) của các giao dịch thành công tại ngày giao-dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*).</p> <p>Trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc - có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc - giá trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá, <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p>
7	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	- Phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
8	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
Cổ phiếu		
9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng</p>

		<p>khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ BDD-quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.</p>
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; - Mệnh giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p>
11	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p>
12	Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	<p>- Giá trị trung bình <u>của</u> các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng 90 ngày tính đến trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>
Chứng chỉ quỹ		
13	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<p><u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</u></p>

		<p>+ <u>Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá;</u></p> <p>+ <u>Giá mua (giá cost);</u></p> <p>+ <u>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u></p> <p>- <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u></p> <p>- <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</u></p> <p>+ <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày 12 tháng trước ngày định giá;</u></p> <p>+ <u>Giá mua (giá cost);</u></p> <p>+ <u>Giá trị sổ sách;</u></p> <p>+ <u>Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.</u></p>
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	<p>- <u>Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ DCIP. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</u></p>
Chứng khoán phái sinh		
15	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<p>- Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>- Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán <u>tại ngày giao dịch</u> gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
17
Các tài sản khác		
18	Các tài sản được phép đầu tư khác	<p>Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây:</p> <p>Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) các tổ chức báo giá cung cấp; hoặc</p> <p>Theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận</p>

Ghi chú:

...

- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

— Các phương thức định giá được chi tiết tại Sổ tay định giá.

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản ~~có~~ của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ
Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/ccq) bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch trước ngày định giá, và được lấy đến 2 chữ số thập phân.

...

29. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ: *Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành*

"Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ

1. Trước ngày định giá:

Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

...

- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, **chứng chỉ tiền gửi;**

30. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: *Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành*

"Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

...

2. Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:

a) **Tổ chức cung cấp báo giá Công ty chứng khoán** đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.

b) **Tổ chức cung cấp báo giá Công ty chứng khoán** đang báo giá trở thành là người có liên quan của công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát.

...

31. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 60. Thu nhập của Quỹ: *Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành*

"Điều 53. Thu nhập của quỹ

Thu nhập của quỹ bao gồm các khoản sau:

...

3. Lãi tiền gửi, **chứng chỉ tiền gửi.**

...

32. Sửa đổi, bổ sung Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả: *Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành*

"Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

...

- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng ~~số~~ giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

...

2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát ~~và lưu ký~~ để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. ~~Số~~ Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng ~~số~~ giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,03% NAV/năm, **trong mọi trường hợp, giá dịch vụ giám sát tối thiểu là 16.500.000 đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có))**

- Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% NAV/năm, **trong mọi trường hợp, giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là 11.500.000 đồng mỗi tháng.** Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán tối đa là 150.000 đồng/giao dịch.

Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v....

Tổng giá dịch vụ giám sát, lưu ký tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật (**nếu có**).

Số Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng ~~số~~ giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

...
Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

3. Giá dịch vụ quản trị quỹ

...
Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ DCIP trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,04% NAV/năm **và được chi trả hàng tháng, trong mọi trường hợp, giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu là 28 triệu đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).**

Giá dịch vụ lập Báo cáo tài chính cho quỹ là 70.500.000 đồng/năm tương đương 5.875.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).

...
Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng và chi tiết các khoản được quy định cụ thể trong hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ.

4. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ DCIP chi trả **hàng tháng** cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng **cho Quỹ. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.**

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những Giá dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.

Gồm:

• Giá duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10 triệu đồng/ tháng và được trả hàng tháng.

Công thức tính giá duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau :

Giá duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = **Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng 10 triệu/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá**

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.

33. **Sửa đổi, bổ sung Điều 64. Chi phí của quỹ: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành**

"Điều 56. Chi phí **hoạt động** của quỹ

Là các chi phí **sau thuế** do Quỹ DCIP chi trả, bao gồm:

1. Chi phí quản lý tài sản phải trả cho Công ty quản lý quỹ;
2. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát **và lưu ký;**
3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và **các chi phí hợp lệ** khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;

10. Thù lao **và chi phí công tác** cho Ban đại diện Quỹ;

15. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;

16. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);

17. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.

34. **Sửa đổi Chương XIV. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ: Bổ sung tên Chương**

"Chương XIV. TÁI CƠ CẤU, **GIẢI THỂ QUỸ**"

35. **Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 71. Đăng ký Điều lệ: Cập nhật đăng ký điều lệ**

1. ...

Điều lệ Quỹ DCIP được bổ sung và sửa đổi lần thứ năm bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2021 ngày

.../.../2022 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, có hiệu lực thi hành kể từ .../.../2022.

36. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 2: Cam kết của Ngân hàng giám sát: *Cập nhật cam kết của Ngân hàng giám sát*

"PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 08/**UBCK-GCN-UBCK** do UBCKNN cấp ngày 7/5/2015.

37. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 3. Cam kết chung của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát: *Cập nhật thông tin Ngân hàng giám sát*

"PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 08/**UBCK-GCN-UBCK** do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015.

VIII. Dự thảo Quy chế biểu quyết tại đại hội

1. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua Nghị quyết:

Thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường niên Năm Tài chính 2021 của Quỹ.

2. Nguyên tắc kiểm phiếu:

1. **Tổng số phiếu phát ra:** là tổng số phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ gửi đến Nhà đầu tư của quỹ theo danh sách chốt quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2021.

2. **Tổng số phiếu thu về:** là tổng số phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư gửi về Công ty quản lý quỹ để thể hiện ý kiến của mình về nội dung và ý kiến.

3. **Thời gian lấy ý kiến nhà đầu tư:** tối thiểu 10 ngày trước thời hạn nhà đầu tư phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

4. **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** Nhà đầu tư thể hiện ý kiến của mình trên phiếu biểu quyết thông qua lựa chọn một trong các lựa chọn "Đồng ý", "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến". Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết do Công ty quản lý quỹ gửi đến nhà đầu tư;
- Phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung;
- Phiếu biểu quyết được ký bởi chủ sở hữu đơn vị quỹ hoặc người ủy quyền đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ hoặc người ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật.
- Phiếu biểu quyết được gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời hạn xác định tại Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư.

5. **Ý kiến biểu quyết hợp lệ:** ý kiến biểu quyết hợp lệ khi nhà đầu tư chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn "Đồng ý", "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến" đối với nội dung lấy ý kiến.

6. **Kết quả kiểm phiếu:** được tổng hợp trên phiếu biểu quyết hợp lệ của nhà đầu tư.

7. Biểu quyết thông qua & Biểu quyết không thông qua:

Ý kiến biểu quyết "Đồng ý" thì được xem là biểu quyết thông qua. Ý kiến biểu quyết "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến" thì được xem là biểu quyết không thông qua

8. Không tham gia biểu quyết:

Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư đã được gửi đến nhà đầu tư nhưng bị hoàn trả về do địa chỉ nhà đầu tư đăng ký không chính xác, hoặc các phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư được gửi về Công ty quản lý quỹ theo địa chỉ đã thông báo nhưng sau thời hạn ngày nhận cuối cùng; hoặc các phiếu nhà đầu tư không gửi về thì được xem là không tham gia biểu quyết các nội dung lấy ý kiến.

9. **Tổng hợp kết quả:** Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết cho từng vấn đề và lập Biên bản kiểm phiếu.

10. Kết quả biểu quyết

- Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.

- Các vấn đề đưa ra biểu quyết bằng văn bản được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành.

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt.

TM. Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam



BEAT SCHURCH
Tổng Giám đốc



C. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021 QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU GIA TĂNG THU NHẬP CỔ ĐỊNH DC (DCIP)

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng thu nhập cổ định DC (DCIP).
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2021 của Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng thu nhập cổ định DC (DCIP) ngày / /2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2021.

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Điều 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2022.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2022.

Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2022 của Ban đại diện quỹ.

Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 8: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội.

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện quỹ
NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ**

**Đại diện Công ty quản lý quỹ
Tổng Giám đốc
BEAT SCHURCH**